

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-PT
Ngày 30 tháng 7 năm 2025
V/v: “Khiếu kiện hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai về cấp, thu hồi giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở
hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Công

Bà Trần Thị Hoà Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa phúc thẩm
Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ
Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số:
306/2025/TLPT-HC ngày 16 tháng 4 năm 2025 về “Khiếu kiện hành vi hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về cấp, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2025/HC-ST ngày 26 tháng 02 năm
2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2025/QĐ-PT ngày 14
tháng 7 năm 2025; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Vũ Thị X, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: 9 đường L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là
phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện trong vụ án: Ông Nguyễn Đức T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng);

Địa chỉ trụ sở: Số I Đường số B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Vũ Anh T1 - Phó Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ T2 và Đô thị phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

- Ông Châu Đăng A– Chuyên viên Phòng Kinh tế, Hạ T2 và Đô thị phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

- *Người kháng cáo:* Bà Vũ Thị X là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2024, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 22/4/2024, bản tự khai và tại phiên tòa, người khởi kiện bà Vũ Thị X trình bày:

Vào năm 2007, bà Vũ Thị X có mua căn nhà số I đường L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) từ ông Lưu Hữu L và sử dụng ổn định cho đến nay, quá trình sử dụng bà có đóng thuế nhưng khoảng 03 năm trở lại đây thì không có thông báo thuế. Ngày 19/12/2023, bà làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa số 15R, 16R, 53 tờ bản đồ số 24 địa chỉ tại 9 đường L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 30/01/2024, Ủy ban nhân dân Quận G có phiếu trả hồ sơ số 30/UBND-TNMT trả lời không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà đất này vì không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Tuyên hành vi không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc một phần thửa 15R, 16R, 53 tờ bản đồ số 24 tại địa chỉ 9 đường L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) của Ủy ban nhân dân Quận G là không đúng quy định pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân Quận G (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 15R,

16R, 53 tờ bản đồ số 24 tại địa chỉ 9 đường L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tại văn bản số 332/UBND-TNMT ngày 20/01/2025 ý kiến như sau:

Về đất: Khu đất bà Vũ Thị X đề nghị cấp Giấy chứng nhận thuộc Rạch theo tài liệu bản đồ 299/TTg và tài liệu 02/CT-UB, hiện nay thuộc đất công viên cây xanh (không phù hợp quy hoạch 1/2000) nên không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Về nhà: Hiện trạng thực tế nhà 02 tầng, được xây dựng sau ngày 01/7/2006.

Ngày 30/01/2024, Ủy ban nhân dân Quận G có Phiếu trả hồ sơ số 30/UBND-TNMT, nội dung: khu đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo tài liệu 2003 thuộc thửa 53, 15R, 16R tờ 24 phường T; thuộc rạch theo tài liệu 299/TTg và 02/CT-UB, thuộc quy hoạch công viên cây xanh, không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường T, Quận G tại văn bản số 2474/UBND ngày 12/12/2024 trình bày: Nhà đất số I đường L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) do bà Vũ Thị X sử dụng có nguồn gốc là đất rạch, thuộc quy hoạch công viên cây xanh, không phù hợp quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2025/HC-ST ngày 26/02/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị X về việc:

- T3 hành vi không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc một phần thửa 15R, 16R, 53 tờ bản đồ số 24 tại địa chỉ 9 L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh của Ủy ban nhân dân Quận G (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) là không đúng quy định pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân Quận G (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 15R, 16R, 53 tờ bản đồ số 24 tại địa chỉ 9 L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/02/2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn kháng cáo của bà Vũ Thị X, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Vũ Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bà X trình bày: Bà mua nhà của ông Đ, có đóng thuế nhà đất từ năm 1992-1994, ghi đất nhà ở. Ủy ban nhân dân phường có biên lai thu thuế, nhà không lấn chiếm, có thửa đất. Khi mua nhà đo đạc 61 m², không phải rạch, rạch vẫn còn để trồng rau. Bà ở nhà cũ mua.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân Quận G (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) ông Vũ Anh T1 trình bày: Phần đất bà X sử dụng theo tài liệu địa chính là rạch, hiện nay thuộc quy hoạch công trình công cộng nên không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân Quận G (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) ông Châu Đặng A trình bày: Thông nhất ý kiến của ông Vũ Anh T1.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và các Thẩm phán thành viên Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Vũ Thị X:

Năm 2023, bà X xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có một phần diện tích 25,6m² thuộc thửa 53. Nhà đất số I đường L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) có nguồn gốc do ông Phạm Hoàng Đ sử dụng năm 1995 theo tờ khai nộp thuế đất ngày 11/5/1995 với diện tích 32m², có nguồn gốc lấn chiếm rạch theo tài liệu bản đồ 02/CT-UB. Đến năm 2001 ông Phạm Hoàng Đ chết. Tài liệu bản đồ 2003 thửa 53, 16R tờ 24 ghi tên bà Phạm Thị H1. Đến năm 2006 bà H1 chuyển nhượng lại căn nhà cho ông (bà) Lưu Hữu L – Nguyễn Thị D. Đến năm 2007, ông (bà) Lưu Hữu L - Nguyễn Thị D chuyển nhượng lại căn nhà cho bà Vũ Thị X sử dụng, cấu trúc nhà tường + tôn, mái tôn. Phần đất theo tài liệu bản đồ 299/TTg thuộc rạch tờ bản đồ 01 xã T, tài liệu bản đồ 02/CT-UB thuộc rạch tờ bản đồ 02 xã T, tài liệu bản đồ địa chính năm 2003 thuộc thửa 15R, 16R, 53 tờ bản đồ 24 phường T. Theo quy hoạch chi tiết 1/2000 kèm theo Quyết định số 56/2005/QĐ-UB-QLĐT ngày

26/8/2005 của Ủy ban nhân dân Quận G, nhà đất thuộc quy hoạch công viên cây xanh. Tại phiếu kê khai sử dụng đất công do bà Vũ Thị X kê khai năm 2012: nhà kết cấu tường gạch, mái tôn trên diện tích đất 55,64m² thuộc thửa 53,16R, rạch tờ 24 phường T (tài liệu bản đồ 2003). Đồng thời, phát sinh một phần diện tích xây dựng tại tầng 1 và diện tích sàn xây dựng tại tầng 2, trong khoảng thời gian sau ngày 15/01/2018 đến trước ngày 31/12/2022. Căn cứ Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì trường hợp bà X không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài ra, nhà xây dựng không phép sau ngày 15/01/2018 đến trước ngày 28/01/2022, không đáp ứng điều kiện Nghị định 16/2022/NĐ-CP nên Ủy ban nhân dân Quận G ban hành Văn bản số 30/UBND-TNMT ngày 30/01/2024 hoàn trả hồ sơ cấp giấy chứng nhận là có căn cứ. Án sơ thẩm bác yêu cầu của bà X là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:

Ngày 23/02/2024 bà X khởi kiện yêu cầu tuyên hành vi không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc một phần thửa 15R, 16R, 53 tờ bản đồ số 24 tại địa chỉ 9 đường L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) của Ủy ban nhân dân Quận G là không đúng quy định pháp luật và buộc Ủy ban nhân dân Quận G (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 15R, 16R, 53 tờ bản đồ số 24 tại địa chỉ 9 đường L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét kháng cáo của bà Vũ Thị X, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Nhà đất số I đường L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) có nguồn gốc do ông Phạm Hoàng Đ sử dụng năm 1995 theo tờ khai nộp thuế đất ngày 11/5/1995 với diện tích 32m², có nguồn gốc lần chiếm rạch theo tài liệu bản đồ 02/CT-UB. Đến năm 2001 ông

Phạm Hoàng Đ chết. Tài liệu bản đồ 2003 thửa 53, 16R tờ 24 ghi tên bà Phạm Thị H1. Đến năm 2006 bà H1 chuyển nhượng lại căn nhà cho ông (bà) Lưu Hữu L – Nguyễn Thị D. Đến năm 2007, ông (bà) Lưu Hữu L - Nguyễn Thị D chuyển nhượng lại căn nhà cho bà Vũ Thị X sử dụng, cấu trúc nhà tường + tôn, mái tôn. Phần đất theo tài liệu bản đồ 299/TTg thuộc rạch tờ bản đồ 01 xã T, tài liệu bản đồ 02/CT-UB thuộc rạch tờ bản đồ 02 xã T, tài liệu bản đồ địa chính năm 2003 thuộc thửa 15R, 16R, 53 tờ bản đồ 24 phường T. Có một phần diện tích 25,6m² thuộc thửa 53 nhưng theo quy hoạch chi tiết 1/2000 kèm theo Quyết định số 56/2005/QĐ-UB-QLĐT ngày 26/8/2005 của Ủy ban nhân dân Quận G, nhà đất thuộc quy hoạch công viên cây xanh. Tại phiếu kê khai sử dụng đất công do bà Vũ Thị X kê khai năm 2012: nhà kết cấu tường gạch, mái tôn trên diện tích đất 55,64m² thuộc thửa 53,16R, rạch tờ 24 phường T (tài liệu bản đồ 2003). Đồng thời, phát sinh một phần diện tích xây dựng tại tầng 1 và diện tích sàn xây dựng tại tầng 2, trong khoảng thời gian sau ngày 15/01/2018 đến trước ngày 31/12/2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật đất đai 2013, quy định: “2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với nơi đã có quy hoạch thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

Vị trí nhà đất của bà X có nguồn gốc rạch, thuộc quy hoạch công viên cây xanh không phù hợp quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị.

[2.2] Đối với công trình xây dựng: Một phần diện tích xây dựng tại tầng 1 và tầng 2 do xây dựng không phép sau ngày 15/01/2018 đến trước ngày 28/01/2022 vi phạm, nhà đất không đáp ứng đủ 06 điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 84 Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ: “a) Hành vi vi phạm xảy ra từ ngày 04 tháng 01 năm 2008 và đã kết thúc trước ngày 15 tháng 01 năm 2018 nhưng sau ngày 15 tháng 01 năm 2018 mới được người có thẩm quyền phát hiện hoặc đã được phát hiện trước ngày 15 tháng 01 năm 2018 và đã có một trong các văn bản sau đây: biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; b) Không vi phạm chỉ giới xây dựng; c) Không ảnh hưởng các công trình lân cận; d) Không có tranh chấp; đ) Xây dựng trên đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp; e) Nay phù hợp với quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”

Trường hợp nhà đất của X thuộc quy hoạch công trình công cộng, có các vi phạm như trên nên không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Việc Ủy ban nhân dân Quận G (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) ban hành Văn bản số 30/UBND-TNMT ngày 30/01/2024 là có căn cứ.

Yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của bà X yêu cầu tuyên bố hành vi từ chối cấp giấy chứng nhận và buộc thực hiện hành vi công vụ là cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng quy định pháp luật. Kháng cáo bà X không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà X, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà X là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 241; Điều 348 và Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 101 Luật đất đai 2013;

Căn cứ Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị X. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2025/HC-ST ngày 26/02/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị X về việc:

- T3 hành vi không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc một phần thửa 15R, 16R, 53 tờ bản đồ số 24 tại địa chỉ 9 L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) của Ủy ban nhân dân Quận G (nay là Chủ

tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) là không đúng quy định pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân Quận G (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 15R, 16R, 53 tờ bản đồ số 24 tại địa chỉ 9 L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Vũ Thị X được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Vũ Thị X được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT & KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu HSVA (NTHN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương